|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOBẮC NINH¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ | ĐỀ ÔN TẬP SỐ 6KÌ THI TỐT NGHIỆP THPT Môn: Lịch sử - Lớp 12Thời gian làm bài: 50 phút*¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯* |

Giáo viên ra đề: Nguyễn Thị Lệ Mỹ

Đơn vị công tác: Trường THPT Tiên Du số 1

Giáo viên thẩm định:

Đơn vị công tác: THPT chuyên Bắc Ninh

Câu 1. Biện pháp được coi là “Xương sống” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mĩ ở miền Nam, Việt Nam là

A. hệ thống cố vấn Mĩ. B. lực lượng quân đội tay sai.

C. “Ấp chiến lược”. D. quân viễn chinh Mĩ.

Câu 2. Năm 1944, tổ chức nào sau đây được thành lập ở Việt Nam?

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

C. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là đường lối đổi mới về chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ năm 1986?

A. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. B. Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần.

C. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung, bao cấp. D. Mở rộng kinh tế đối ngoại.

Câu 4. Nha bình dân học vụ là cơ quan chuyên trách về lĩnh vực nào?

A. Chống giặc đói. B. Chống giặc dốt.

C. Chống giặc ngoại xâm D. Chống nội phản.

Câu 5. Quốc gia nào có thành tựu khoa học – kĩ thuật chiếm 1/3 số lượng bản quyền phát minh sáng chế của thế giới trong những năm 1991 – 2000?

A. Đức. B. Mĩ. C. Anh. D. Pháp.

Câu 6. Đầu những năm 80 của thế kỉ XX, toàn cầu hoá xuất hiện là do hệ quả quan trọng của cuộc

A. chiến tranh thế giới thứ hai. B. cách mạng chất xám.

C. cách mạng khoa học – công nghệ. D. chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 7. Các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (1930-1931) đã thực hiện chính sách kinh tế nào sau đây?

A. Xóa nợ cho người nghèo . B. Thành lập các đội tự vệ đỏ.

C. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ. D. Xóa bỏ tệ nạn xã hội như mê tín, dị đoan.

Câu 8. Từ năm 1959 đến 1960, nhân dân miền Nam Việt Nam nổi dậy trong phong trào Đồng khởi để nhằm chống lại lực lượng nào sau đây?

A. Pháp – Nhật. B. Trung Hoa Dân quốc

C. Mĩ – Diệm. D. Mĩ – Thiệu.

Câu 9. Năm 1975, quân dân Việt Nam giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến dịch Đường 14-Phước Long.  B. Chiến dịch Việt Bắc.

C. Chiến dịch Biên giới.  D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 10. Trong giai đoạn 1965-1968, chiến thắng quân sự nào sau đây của quân dân miền Nam, Việt Nam được coi là “Ấp Bắc” đối với quân Mĩ?

A. Bình Giã. B. Vạn Tường. C. Ba Gia. D. Đồng Xoài.

Câu 11. Trong cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa nào sau đây mang tính chất tự vệ?

A. Cần vương. B. Yên Thế. C. Ba Đình. D. Bãi Sậy.

Câu 12. Năm 1947, thực dân Anh thực hiện “phương án Maobáttơn” nhằm chia Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị trên cơ sở

A. lãnh thổ. B. kinh tế. C. chính trị. D. tôn giáo.

Câu 13. Năm 1920, tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã có hoạt động tiêu biểu nào sau đây?

A. Tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân lần thứ nhất.

B. Tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.

C. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

D. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 14. Năm 1975, quốc gia nào sau đây tham gia Định ước Henxinki?

A. Nhật Bản. B. Liên Xô. C. Mĩ D. Trung Quốc.

Câu 15. “Pháo đài bất khả xâm phạm” là niềm tự hào của Pháp - Mĩ khi nói về

A. hệ thống phòng thủ đường số 4.. B. cụm cứ điểm Luông Phabăng và Mường sài.

C. cụm căn cứ Xê Nô-Mường Sài. D. tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Câu 16. Ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu là đại diện tiêu biểu cho xu hướng đấu tranh

A. bất bạo động. B. hòa bình. C. ngoại giao. D. bạo động.

Câu 17. Một trong những mục tiêu Chiến lược toàn cầu của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. ngăn chặn, đẩy lùi, tiêu diệt hoàn toàn các nước XHCN.

B. thúc đẩy tiến trình giải trừ chủ nghĩa thực dân trên phạm vi toàn cầu.

C. can thiệp trực tiếp vào các cuộc chiến tranh xâm lược trên thế giới.

D. cản trở Tây Âu, Nhật Bản trở thành các trung tâm kinh tế thế giới.

Câu 18. Sự kiện nào sau đây đánh dấu bước tiến nhảy vọt của Liên Xô trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật năm 1949?

A. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái. B. Chế tạo thành công robot tự động.

C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.  D. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 19. Sự kiện lịch sử nào sau đây đã diễn ra trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930?

A. Thành lập An Nam cộng sản đảng. B. Thành lập đội du kích Bắc Sơn.

C. Thành lập Khu giải phóng Việt Bắc. D. Thành lập Mặt trận Việt Minh.

Câu 20. Năm 1975 là mốc đánh dấu sự sụp đổ về cơ bản hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi với sự kiện giành độc lập của

A. Môdămbích và Ănggôla. B. Angiêri và Môdămbích

C. Êtiôpia và Ănggôla. D. Êtiôpia và Angiêri.

Câu 21. Khi thực dân Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc năm 1947, Trung ương Đảng đã ra chỉ thị

A. Kháng chiến và kiến quốc.

B. Sửa soạn khởi nghĩa.

C. Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.

D. Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

Câu 22. Một trong số những quốc gia tham dự Hội nghị Ianta (2-1945) là

A. Trung Quốc. B. Hà Lan. C. Mĩ. D. Lào.

Câu 23. Dưới tác động cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 -1929) của thực dân Pháp đã dẫn đến sự xuất hiện của các giai cấp nào trong xã hội Việt Nam?

A. Tư sản, công nhân. B. Tư sản, tiểu tư sản.

C. Tư sản, địa chủ phong kiến. D. Nông dânt, tiểu tư sản.

Câu 24. Nội dung nào sau đây ***không*** phải là nhân tố thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc châu Phi phát triển sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

B. Sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc.

C. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á và khu vực Mĩ la tinh.

D. Sự phát tiển của cách mạng khoa học kĩ thuật.

Câu 25. Hội nghị Bộ Chính trị cuối 1974- đầu 1975, quyết định chọn Tây Nguyên là hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975 vì địa bàn Tây Nguyên hội đủ các điều kiện: thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Yếu tố nhân hòa ở đây được hiểu là gì?

A. Địa hình rừng núi, thuận lợi cho tác chiến của ta.

B. Lực lực địch ở đây mỏng và bố phòng sơ hở hơn nơi khác.

C. Đồng bào Tây Nguyên trung thành với cách mạng.

D. Tây Nguyên ở xa hậu cứ của địch, khả năng tiếp vận hạn chế.

Câu 26. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) chiến dịch có quy mô lớn đầu tiên do ta chủ động mở là

A. Việt Bắc thu – đông năm 1947. B. Biên giới thu – đông năm 1950.

C. Đông – xuân năm 1953 - 1954. D. Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 27. Nhân tố quyết định hàng đầu sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản trong những năm 1960 – 1973 là

A. con người. B. kĩ thuật. C. giáo dục. D. tài nguyên.

Câu 28. Để khôi phục kinh tế, ổn định tình hình chính trị - xã hội, tháng 3-1921, Đảng Bôn-sê-vích ở Nga đã quyết định thực hiện

A. Chính sách cộng sản thời chiến. B. Chính sách kinh tế mới (NEP).

C. Chính sách mới. D. Sắc lệnh hoà bình.

Câu 29. Quốc gia nào sau đây thuộc phe phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

A. Liên Xô. B. Mĩ. C. Anh. D. Italia.

Câu 30. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam ***không c***ó đặc điểm nào sau đây?

A. Hình thức đấu tranh phong phú. B. Lực lượng tham gia đông đảo.

C. Mục tiêu đấu tranh triệt để. D. Đấu tranh công khai, hợp pháp.

Câu 31. Nội dung nào sau đây là sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 – 1930)?

A. Chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng.

B. Sang phương Tây tìm đường cứu nước.

C. Lựa chọn khuynh hướng cứu nước.

D. Thành lập tổ chức tiền thân của Đảng.

Câu 32. Thủ đoạn “ thay màu da trên xác chết” của Mĩ trong Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1973) là

A. biểu hiện bước thụt lùi về chiến lược của Mĩ trong chiến tranh.

B. biểu hiện thế chủ động của quân Mĩ trên chiến trường.

C. thủ đoạn hoàn toàn mới, lần đầu tiên áp dụng.

D. thủ đoạn nhằm để Mĩ rút quân trong danh dự.

Câu 33 Từ khi thành lập (tháng 5-1941), Mặt trận Việt Minh có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu chuẩn bị cho cách mạng.

B. Phối kết hợp cùng lực lượng Đồng minh tham gia giành chính quyền.

C. Là lực lượng lãnh đạo duy nhất nhân dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

D. Xây dựng và phát tiển lực lượng vũ trang ba thứ quân cho cách mạng.

Câu 34. Sự phân hóa của cơ cấu giai cấp xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có tác động nào sau đây đến phong trào cách mạng Việt Nam?

A. Làm xuất hiện các chính đảng cách mạng theo khuynh hướng vô sản.

B. Tạo điều kiện để các khuynh hướng cứu nước mới phát triển.

C. Tạo cơ sở cho việc bắt đầu tiếp thu các hệ tư tưởng cứu nước mới.

D. Là điều kiện quyết định cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Câu 35. Một biểu hiện quan trọng về cuộc tập dượt của Đảng và quần chúng nhân dân trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

A. Nghệ thuật chớp thời cơ. B. Giành chính quyền về tay nhân dân.

C. Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí. D. Đấu tranh công khai, bí mật.

Câu 36. Trong phong trào yêu nước những năm 20 của thế kỉ XX, lực lượng tiểu tư sản trí thức Việt Nam có vai trò nào sau đây?

A. Châm ngòi cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản bùng nổ.

B. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang để khôi phục nền Cộng hòa.

C. Góp phần xác lập khuynh hướng mới trong phong trào dân tộc.

D. Vận động quần chúng tham gia mặt trận dân tộc dân chủ.

Câu 37. Các thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, Kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975) có điểm chung nào sau đây?

A. Giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

B. Làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

C. Mở ra kỉ nguyên mới của dân tộc.

D. Xóa bỏ ách thống trị của thực dân – đế quốc.

Câu 38. Hậu phương trong chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975) có đặc điểm độc đáo khác biệt so với hậu phương trong chiến tranh quy ước là

A. không có ranh giới rạch ròi với tiền tuyến, có vai trò quyết định trực tiếp đối với cuộc chiến.

B. đồng thời là tiền tuyến, có vai trò quyết định nhất đối với thắng lợi của chiến tranh.

C. đồng thời là tiền tuyến, có vai trò hỗ trợ góp phần vào thắng lợi của chiến tranh.

D. luôn ở phía sau tiền tuyến, có vai trò quyết định nhất đối với thắng lợi của chiến tranh.

Câu 39. Thực tiễn cuộc đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước ngày 19 - 12 - 1946 ở Việt Nam, cho thấy vai trò của đấu tranh ngoại giao trong thời kì này là

 A. quyết định đến thắng lợi của mặt trận kinh tế, văn hóa.

 B. quyết định đến thắng lợi quân sự trên chiến trường cả nước.

 C. quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ.

 D. quyết định trong việc giữ vững thành quả cách mạng.

Câu 40. Thời cơ trong Cách mạng Tháng tám 1945 và trong cuộc Tổng tiến công, nổi dậy xuân 1975 có điểm tương đồng là

A. xuất hiện khi kẻ thù chính của cách mạng mất phương hướng, mắc sai lầm về chiến lược.

B. đều chuẩn bị được điền kiện chủ quan chu đáo.

C. đều có điều kiện khách quan thuận lợi.

D. xuất hiện khi kẻ thù chính của cách mạng hoàn toàn gục ngã.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 6

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 C | 2 C | 3 A | 4 B | 5 B | 6 C | 7 A | 8 C | 9 A | 10 B |
| 11 B | 12 D | 13 D | 14 C | 15 D | 16 D | 17 A | 18 C | 19 A | 20 A |
| 21 D | 22 C | 23 B | 24 D | 25 C | 26 B | 27 A | 28 B | 29 D | 30 C |
| 31 D | 32 A | 33 A | 34 B |  35 B | 36 C | 37 D | 38 B | 39 D | 40 B |